

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **03/2021/HS-ST**

Ngày: 11/03/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Lân**;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Hứa Văn Hòa**;

+ Ông **Lê Minh Thông**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn Huy**; Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Đình Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 1 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Văn S; Sinh ngày 08/03/1983 tại xã H, huyện B, tỉnh Q. Nơi cư trú: Tổ Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Bảo vệ kho bạc nhà nước huyện B, tỉnh Q; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn T, sinh năm 1953 và bà Trần Thị X, sinh năm 1961; Vợ Lê Thị P; Sinh năm 1985, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2018 (có 01 người con bị khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp xã hội). Tiền án, tiền sự: Không; Là Đảng viên và đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 02-QĐ/UBKTĐUK ngày 04/12/2020;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2020 đến ngày 30/12/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn thành biện pháp bảo lãnh.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Đinh Xuân Ng; Sinh năm 1986. Vắng mặt;

Trú tại: Thôn 01, xã T, huyện B, tỉnh Q.

+ Nguyễn Duy N; Sinh năm 1996. Vắng mặt;

+ Lê Thị P; Sinh năm 1985. Có mặt;

Cùng trú tại: Tổ M, thị trấn T, huyện B, tỉnh Q.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Nho Tiến P; Sinh năm 1998.

Trú tại: Tổ M, thị trấn T, huyện B, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Anh Ngô Duy C; Sinh năm 1989. Có mặt.

Trú tại: Tổ M, thị trấn T, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00' ngày 05/9/2020, Ngô Văn S nhận được điện thoại của Đinh Xuân N nói: "*Có mấy phách gỗ trên T, lên chở về giùm cái*", S đồng ý. Ngô Văn S điều khiển xe ô tô tải biển số kiểm soát 92C-126.96 của gia đình mình chở Nguyễn Nho Tiến P từ ngã tư trước Kho bạc Nhà nước huyện B đến đoạn ngã ba T vào Tr thì gặp N, N bảo S: "*Cứ chạy xe vào hướng xã Tr, có mấy người đứng chờ trong đó để bốc gỗ*". S tiếp tục điều khiển xe đi còn N ở lại canh lực lượng Kiểm lâm.

Khi S điều khiển xe vào đến khu vực Nóc Sơ rơ thuộc Thôn 2, xã Tr, huyện B, tỉnh Q thì thấy có 04 người đàn ông (*không rõ lai lịch*) đứng chờ sẵn để bốc gỗ lên xe. S điều khiển xe đến sát bên đồng gỗ, lấy ba cục đá kê bánh xe và bốc hết đồng gỗ lên thùng xe, S điều khiển xe chở gỗ cùng P và 01 người đàn ông (*không rõ lai lịch*) đi về hướng ngã ba T. Khi ra gần đến ngã ba T thì gặp lại Đinh Xuân Ng, N nói với S: "*Có Kiểm lâm đang lên, chạy xe theo N về hướng huyện H*". N đi xe máy chạy trước, S chở gỗ chạy theo sau, khi đi qua địa phận xã P, huyện H một đoạn thì N phát hiện có lực lượng kiểm lâm huyện H đi kiểm tra nên quay lại nói S quay đầu xe chở gỗ ngược về hướng xã T. Sơn quay xe chạy được một đoạn thì phát hiện có khu đất trống bên hông nhà dân thuộc thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Q dừng xe để ẩn nấp, tránh lực lượng Kiểm lâm.

Lúc này S, P và người đàn ông xuống xe, P đi ra đòi cây ngay sau nhà dân đứng nấp, S và người đàn ông đi bộ ra trước đường Trường Sơn Đông thì N chạy xe máy đến chở người đàn ông đi về hướng xã P để thăm dò tình hình, còn S tiếp tục đi bộ đến gần trường Lê Lợi cách đó khoảng 100m để theo dõi. Khoảng 01 giờ 00' ngày 06/9/2020, lực lượng Kiểm lâm huyện H trên đường đi tuần tra, kiểm soát đã phát hiện vụ việc, lập biên bản tạm giữ xe ô tô tải biển số kiểm soát 92C-126.96 của Ngô Văn S cùng 23 (*hai mươi ba*) hộp gỗ xẻ, gồm 11 hộp gỗ Giỏi hương, 04 hộp gỗ Huỷnh, 03 hộp gỗ Xoan đào, 05 hộp gỗ Chò nâu, tổng khối lượng 3,580m³ (*Ba phẩy năm tám không mét khối*) chở trên thùng xe và các loại giấy tờ xe đều mang tên Ngô Văn S, đưa tang vật vi phạm về Hạt Kiểm lâm huyện H tạm giữ để điều tra, xác minh xử lý.

Qua công tác điều tra, xác minh Ngô Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã xác định: Ngày 21/02/2020, Ngô Văn S bị Hạt Kiểm lâm huyện B, tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật với khối lượng 0,954 m³ (*nhóm 5*), bằng hình thức phạt tiền với số tiền 10.000.000 đồng tại Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 21/02/2020 của Hạt Kiểm lâm huyện B, tỉnh Q, đã chấp hành xong.

Ngày 30/9/2020, Hạt Kiểm lâm huyện H ra yêu cầu định giá tài sản số 09/YC-HKL đối với 23 hộp gỗ xẻ nói trên và chiếc xe ô tô biển số kiểm soát 92C-126.96. Tại công văn số 22/KL-HĐĐG ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: Chiếc xe ô tô biển số kiểm soát 92C-126.96 trị giá 35.000.000 đồng; 23 hộp gỗ xẻ, có khối lượng 3,580m³ trị giá 42.577.500 đồng.

Trong quá trình điều tra, Ngô Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Ngô Văn S về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm m, khoản 1, điều 232 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi bổ sung 2017*). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m, khoản 1, điều 232, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 65 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi bổ sung 2017*) xử phạt bị cáo Ngô Văn S với mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu bán, nộp ngân sách nhà nước: Số lượng gỗ xẻ hộp là: 23 (*hai mươi ba*) hộp có khối lượng là: 3,580 m³ (*ba phẩy năm trăm tám không mét khối*).

- Trả lại: 01 (*một*) xe ô tô biển kiểm soát: 92C-126.96, nhãn hiệu KIA, màu xanh; 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021437 ; 01 (*một*) giấy phép lái xe số 490116002595; 01 (*một*) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 2301533; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70, có thân vỏ màu đen cho bị cáo Ngô Văn Sơn.

- Trả lại; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu ITEL Value 100, có thân vỏ màu đen cho ông Đinh Xuân N.

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 (*Ba*) cục đá không rõ hình dạng, có màu xanh xen lẫn màu trắng.

Đối với hình phạt bổ sung, do điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị miễn toàn bộ phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 01 giờ 00' ngày 06/9/2020, Ngô Văn S điều khiển xe ô tô tải biển số kiểm soát 92C-126.96 của gia đình mình chở trên thùng xe 23 (Hai mươi ba) hộp gỗ xẻ có khối lượng 3,580m³ (gồm 11 hộp gỗ Giỏi hương, 04 hộp gỗ Huỳnh, 03 hộp gỗ Xoan đào, 05 hộp gỗ Chò nâu) không có giấy tờ hợp pháp tại thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Q thì bị lực lượng Kiểm lâm huyện H tuần tra, kiểm soát phát hiện bắt giữ đưa tang vật vi phạm về Hạt Kiểm lâm huyện H để điều tra, xác minh xử lý. Qua điều tra đã xác định ngày 21/02/2020, Ngô Văn S đã bị Hạt Kiểm lâm huyện B, tỉnh Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, về hành vi “*Vận chuyển lâm sản trái pháp luật*”, với số tiền xử phạt 10.000.000 đồng.

Hành vi của Ngô Văn S vận chuyển gỗ trái phép và đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Vận chuyển lâm sản trái phép*” đã chứng minh trên, đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m, khoản 1, Điều 232 BLHS (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Q và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, quy định của nhà nước trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ rừng. Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển lâm sản khi không đủ điều kiện theo quy định là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận trước mắt mà cố tình vi phạm pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân được tặng bằng khen của Tổng Cục cảnh sát, có con là khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp xã hội, cha có công cách mạng là thương binh, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có việc làm ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú ổn định. Bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 01/12 đến ngày 30/12/2020 cũng đủ để trừng trị bị cáo.

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) giảm nhẹ một phần hình phạt bị cáo. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã chứng minh trên Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú và nơi đang làm việc giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Đối với hành vi Nguyễn Duy N đứng ra nhận là người điều khiển xe 92C-126.96 chở gỗ bị bắt giữ vào đêm ngày 05/9/2020 rạng sáng ngày 06/9/2020 nhưng sau đó Nguyễn Duy N đã thành khẩn khai nhận việc vận chuyển gỗ giằm cho bị cáo S. Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã nhắc nhở, răn đe đối với Nguyễn Duy N nên Hội đồng xét không xem xét.

Đối với hành vi mua 23 hộp gỗ xẻ, tổng khối lượng 3,580m³ không rõ nguồn gốc nói trên của Đinh Xuân N, xét thấy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện H chuyển thông tin vụ việc đến Hạt Kiểm lâm huyện B để xử lý hành chính theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với 04 người đàn ông bốc gỗ lên xe, đã được xác minh nhưng không xác định được nên không có cơ sở xử lý. Ông Nguyễn Nho Tiến P là người đi theo xe của Ngô Văn S nhưng ông P không biết Ngô Văn S đi vận chuyển gỗ trái phép nên không xử lý là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với Số lượng gỗ xẻ hộp là: 23 (*hai mươi ba*) hộp có khối lượng là: 3,580 m³ (*ba phẩy năm trăm tám không mét khối*) không có giấy tờ chứng minh. Đây là tài sản nhà nước, tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 03 (*Ba*) cục đá không rõ hình dạng, có màu xanh xen lẫn màu trắng; không có giá trị sử dụng, tịch thu, tiêu hủy.

- Trả cho Đinh Xuân Ng 01 (*một*) điện thoại di động hiệu IteI Value 100, có thân vỏ màu đen.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo S khó khăn, chiếc xe ô tô mà bị cáo vận chuyển gỗ trái phép là tài sản lớn chung của hai vợ chồng và đây là nguồn thu nhập chính để lo cho cuộc sống gia đình, xét thấy không nhất thiết phải tịch thu mà tuyên trả lại cho bị cáo:

- 01 (*một*) xe ô tô biển kiểm soát: 92C-126.96, nhãn hiệu KIA, màu xanh.

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70, có thân vỏ màu đen.

- 01 (*một*) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 2301533, cấp cho xe ô tô biển kiểm soát: 92C-126.96.

- 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021437, cấp cho Ngô Văn S
Biển kiểm soát xe: 92C-126.96.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 490116002595, cấp cho Ngô Văn S.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn toàn bộ hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm m, khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn S** phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn S 09 tháng tù được khấu trừ 30 ngày bắt tạm giam, còn lại 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/03/2021). Giao bị cáo Ngô Văn S về cho UBND thị trấn T, huyện B, tỉnh Q và Kho bạc nhà nước huyện B phối hợp quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước số lượng gỗ xẻ 23 (hai mươi ba) hộp, khối lượng là: 3,580 m³ (ba phẩy năm trăm tám không mét khối);

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 (Ba) cục đá không rõ hình dạng, có màu xanh xen lẫn màu trắng

- **Trả lại cho bị cáo Ngô Văn S:**

+ 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 92C-126.96, nhãn hiệu KIA, màu xanh;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70, có thân vỏ màu đen

-Trả cho Đinh Xuân N 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel Value 100, có thân vỏ màu đen.

(Hiện nay số vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H và được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

-Trả cho bị cáo Ngô Văn S:

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021437, cấp cho Ngô Văn S;
+ 01 (một) giấy phép lái xe số 490116002595, cấp cho Ngô Văn S;
+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 2301533, cấp cho xe ô tô biển kiểm soát: 92C-126.96.

Hình phạt bổ sung: Miễn toàn bộ hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Ngô Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/3/2021). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- TAND tỉnh Q;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Lãnh